|  |  |
| --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XVỦY BAN KINH TẾ |  CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2024* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển**

**kinh tế - xã hội năm 2023; tình hình thực hiện những tháng đầu năm 2024**

 Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Thực hiện phân công của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), trên cơ sở Báo cáo của Chính phủ, ý kiến Hội đồng Dân tộc, các Uỷ ban của Quốc hội[[1]](#endnote-1), các thành viên Ủy ban Kinh tế, Ủy ban Kinh tế xin thay mặt Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban báo cáo UBTVQH một số nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự đồng hành, giám sát hiệu quả của Quốc hội; sự chỉ đạo điều hành quyết liệt, sâu sát của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội nước ta năm 2023 đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cơ bản đạt được kết quả tích cực, có 10/15 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt Kế hoạch đề ra. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm, giải ngân vốn đầu tư công và xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông được đẩy mạnh là những thành tựu nổi bật, tạo tiền đề cho quá trình phục hồi tăng trưởng và phát triển kinh tế. So với báo cáo tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, một số chỉ tiêu đạt kết quả tích cực hơn như: *thu NSNN đạt 1.754,1 nghìn tỷ đồng, vượt 8,2% (tăng 133,4 nghìn tỷ đồng so với số đã báo cáo Quốc hội và dự toán năm 2023); xuất siêu khoảng 28,3 tỷ USD (đã báo cáo khoảng 15 tỷ USD); thu hút vốn FDI đạt gần 36,6 tỷ USD (đã báo cáo khoảng 27 - 30 tỷ USD); vốn FDI thực hiện đạt gần 23,2 tỷ USD (đã báo cáo khoảng 20 - 22 tỷ USD)…*

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 cũng còn hạn chế, tồn tại cần khắc phục. *Thứ nhất,* *tăng trưởng kinh tế theo giai đoạn có xu hướng giảm dần, chất lượng tăng trưởng kinh tế chậm được cải thiện*. Tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm đầu nhiệm kỳ chỉ đạt hơn 5,2%, đặt ra nhiều thách thức cho việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của cả giai đoạn 2021 - 2025 (6,5 - 7%); năng suất lao động chỉ tăng 3,65%, là năm thứ 3 liên tiếp không đạt mục tiêu đề ra. Báo cáo về chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) cho thấy Việt Nam đã bị tụt sau Ấn Độ và Thái Lan. *Thứ hai,* *ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm tốc mạnh và đánh mất vai trò động lực chính của tăng trưởng trong khi khu vực dịch vụ chưa chứng tỏ được vai trò đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng.* Khu vực công nghiệp và xây dựng chưa cho thấy những tín hiệu phục hồi tích cực, chỉ tăng 3,74% (thấp hơn giai đoạn 2015-2019 là 8,6%); công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ tăng 3,62% và cũng là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ các năm 2011 - 2023. Chuyển dịch cơ cấu dịch vụ khá chậm, xuất khẩu dịch vụ hạn chế. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 9,6% (năm 2022 tăng 20%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1% (năm 2022 tăng 15,8%). *Thứ ba, vốn đầu tư tư nhân tiếp tục tăng trưởng thấp, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn*, đầu tư tư nhân tăng 2,7%, chỉ bằng 1/5 mức tăng giai đoạn 2015 - 2019. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng PMI năm 2023 ghi nhận mức dưới 50 điểm (mức suy giảm các điều kiện sản xuất, kinh doanh) trong 9/12 tháng, bình quân một tháng có 14,4 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Tình trạng thiếu điện cũng khiến tình hình khó khăn của doanh nghiệp trầm trọng hơn; việc sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả chưa được cải thiện. Đề nghị đánh giá khả năng cung ứng điện cho sản xuất trong năm 2024, làm rõ khó khăn, vướng mắc trong ban hành chính sách phát triển năng lượng tái tạo, thực hiện cơ chế mua bán điện trực tiếp DPPA. *Thứ tư, công tác điều hành tăng trưởng tín dụng còn bất cập*, *nợ xấu có xu hướng gia tăng, thị trường vốn (TPDN và chứng khoán) còn nhiều vấn đề khiến nhu cầu vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế phần lớn qua kênh tín dụng ngân hàng, làm gia tăng áp lực và tiềm ẩn rủi ro đối với hệ thống ngân hàng.* Tăng trưởng tín dụng đạt 13,78% song chủ yếu tập trung tăng trong tháng cuối năm, làm giảm hiệu quả thực sự của tín dụng cho tăng trưởng kinh tế. Nợ xấu có xu hướng tăng, tỷ lệ nợ xấu nội bảng tăng[[2]](#endnote-2) trong khi tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng/nợ xấu có xu hướng giảm. Bên cạnh đó, lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng pháp luật, tư pháp còn một số vấn đề cần quan tâm như chất lượng, cung lao động còn bất cập, hạn chế, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa thật sự bền vững, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh vẫn chưa giảm, tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên chưa được giải quyết dứt điểm, năng lực, chất lượng đội ngũ nhà giáo chưa đồng đều, tình trạng lạm thu đầu năm học, bạo lực học đường, mất an toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học vẫn diễn ra ở một số nơi. Công tác lập và thực hiện Chương trình xây dựng luật, phát lệnh vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn chưa nghiêm. Công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật còn có những hạn chế, nhiều vấn đề tiềm ẩn phát sinh tội phạm, nhất là tội phạm xâm phạm sở hữu, tội phạm lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng...

**2**. **Tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Tình hình thế giới năm 2024 tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và bất ổn địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới. Ở trong nước, năm 2024 là năm “nước rút”, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Với ý nghĩa và tầm quan trọng đó, ngay từ đầu năm, Quốc hội đã tổ chức Kỳ họp bất thường lần thứ 5 để xem xét những nội dung quan trọng, trong đó đã sửa đổi, thông qua Luật Đất đai và Luật Các tổ chức tín dụng; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã sát sao chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhờ đó, tăng trưởng kinh tế phục hồi tích cực, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm*.* GDP Quý I ước tăng 5,66% so với cùng kỳ năm 2023, cao nhất trong Quý I từ năm 2020 đến nay và vượt kịch bản tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ. Giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 30/4/2024 đạt 17,46% kế hoạch, cao hơn 1,81% cùng kỳ năm 2023, đã đẩy lượng vốn lớn ra nền kinh tế để hỗ trợ cho tăng trưởng. Vốn FDI đăng ký mới đạt hơn 7,1 tỷ USD, tăng 73,2%; vốn FDI thực hiện đạt gần 6,3 tỷ USD, tăng 7,4%. Thu NSNN 4 tháng ước đạt 43,1% dự toán, tăng 10,1% so với cùng kỳ; nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài trong giới hạn cho phép. Xuất khẩu hàng hóa 4 tháng tăng 15%; nhập khẩu tăng 15,4%; xuất siêu 8,4 tỷ USD. Hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì, một số lĩnh vực tăng khá, khu vực công nghiệp và xây dựng dần lấy lại được đà tăng trưởng. Khách quốc tế đạt hơn 6,2 triệu lượt người, tăng 68,3% so với cùng kỳ và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2019 ; du lịch nội địa phát triển, đặc biệt tăng cao ấn tượng dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5 nhờ nhiều yếu tố, trong đó có hiệu ứng tích cực từ nhiều tuyến cao tốc được quyết liệt đẩy mạnh xây dựng, hoàn thành đưa vào sử dụng trong thời gian qua. Thị trường tiền tệ, tín dụng cơ bản ổn định. Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, nhu cầu ngoại tệ được đáp ứng để hỗ trợ cho tăng trưởng, sản xuất, xuất khẩu; an toàn hệ thống ngân hàng được bảo đảm. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành, các địa phương quan tâm, thực hiện kịp thời. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thông tin tuyên truyền tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh. Quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; công tác bảo đảm an toàn giao thông được tăng cường, xử lý nghiêm vi phạm, nhất là về nồng độ cồn. Công tác đối ngoại, ngoại giao kinh tế, nhất là các hoạt động đối ngoại cấp cao của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước được triển khai chủ động, tích cực, đạt được nhiều kết quả thiết thực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, diễn biến tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm 2024 cũng bộc lộ những khó khăn, thách thức. Để nhìn nhận đầy đủ, toàn diện hơn tình hình phát triển kinh tế - xã hội những tháng đầu năm, đề nghị Chính phủ quan tâm, đánh giá kỹ hơn một số vấn đề sau đây:

Thứ nhất, tốc độ tăng trưởng GDP Quý I/2024 dù cải thiện nhưng chưa có sự đột phá, chưa quay lại quỹ đạo cần thiết, chưa đủ để tạo ra những bước đột phá cho phát triển bền vững và chưa thể giúp nước ta thoát khỏi nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Các cực tăng trưởng chưa thực sự phát huy được vai trò liên kết và thúc đẩy các vùng, đồng thời, cũng chịu tác động từ sự suy giảm chung của kinh tế trong nước và thế giới. Tổng cầu trong nước yếu, chậm hồi phục trong bối cảnh áp lực lạm phát có dấu hiệu tăng. Trong các động lực tăng trưởng truyền thống (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu), ngoại trừ xuất khẩu hàng hóa có mức tăng trưởng ấn tượng 15% trong 4 tháng đầu năm 2024, cầu tiêu dùng tăng 5,3% thấp hơn kỳ vọng, cầu đầu tư tư nhân tăng thấp 4,2%; tình trạng nhập siêu dịch vụ chưa được cải thiện, quý I/2024 nhập siêu dịch vụ là 2,33 tỷ USD; hầu như toàn bộ khâu vận chuyển hàng hóa, dịch vụ logistics, bảo hiểm vận tải đều do doanh nghiệp nước ngoài đảm nhận. Ngành khai khoáng suy giảm trong khi công nghiệp chế biến, chế tạo chưa lấy lại đà tăng trưởng cao như giai đoạn trước dịch Covid-19.

Thứ hai, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (86,4 nghìn doanh nghiệp) cao hơn số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường (81,3 nghìn doanh nghiệp); cầu nội địa và cầu quốc tế thấp cùng với tính cạnh tranh của hàng trong nước cao là những yếu tố chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, chế tạo; chi phí vận tải tăng khá mạnh, nhất là đường biển, tỷ giá biến động bất thường trong những tháng đầu năm cũng là những yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của doanh nghiệp, trong khi đó doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn đối với các quy định về phòng cháy, chữa cháy[[3]](#endnote-3).

Thứ ba, thị trường tài chính, tiền tệ còn tiềm ẩn rủi ro, thách thức, tỷ lệ nợ xấu có xu hướng gia tăng đã buộc các tổ chức tín dụng phải có giải pháp kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động cho vay để giảm bớt rủi ro(tỷ lệ nợ xấu nội bảng bình quân toàn hệ thống NHTM cuối tháng 2/2024 là 4,86%). Tăng trưởng tín dụng thấp[[4]](#endnote-4) trong bối cảnh mặt bằng lãi suất đã giảm cho thấy khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn của doanh nghiệp còn hạn chế; tín dụng xanh cho phát triển bền vững còn gặp nhiều thách thức. Tỷ giá tăng cao ngoài dự báo kể từ đầu năm, thậm chí có ngân hàng đã vượt 25 nghìn đồng/USD[[5]](#endnote-5), dự báo tiếp tục chịu áp lực tăng trong thời gian tới, chênh lệch lãi suất VND - USD vẫn duy trì ở mức âm; quản lý thị trường vàng còn nhiều bất cập, giá vàng trong nước và thế giới chênh lệch lớn, tình trạng buôn lậu vàng diễn biến phức tạp. Áp lực đáo hạn TPDN cao với khối lượng TPDN riêng lẻ đáo hạn trong năm 2024 khoảng 300 nghìn tỷ đồng (cao nhất trong 3 năm gần đây) trong đó nhóm BĐS chiếm khoảng 44,2%.Thị trường trái phiếu doanh nghiệp vẫn chưa thể phục hồi hoàn toàn khi các nhà đầu tư chưa có đủ niềm tin, gia tăng áp lực trả nợ các trái phiếu đến hạn của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm bất động sản, càng gây khó khăn đến hoạt động kinh doanh.

Thứ tư, việc triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 và phương án xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, các dự án, công trình chậm tiến độ, đầu tư kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài còn chậm. Nhiều dự án cao tốc, đường giao thông trọng điểm, nhất là tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực phía Nam bị thiếu cát san lấp, ảnh hưởng đến tiến độ thi công cũng như việc giải ngân vốn đầu tư công. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại một số địa phương còn chậm, chưa đáp ứng tiến độ đề ra; việc di dời hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là đường điện cao thế tiến độ chưa đáp ứng yêu cầu.

Thứ năm, thị trường BĐS có tín hiệu phục hồi nhưng còn khó khăn nhất là về quy trình, thủ tục phát triển các dự án nhà ở xã hội, xuất hiện tình trạng “lách luật” để đầu tư, mua bán căn hộ nhà ở xã hội; tiến độ triển khai gói cho vay nhà ở xã hội 120 nghìn tỷ đồng còn chậm, chưa đáp ứng kỳ vọng đề ra[[6]](#endnote-6); doanh nghiệp BĐS tiếp tục đối mặt khó khăn về thanh khoản, dòng tiền. Giá nhà chung cư, kể cả nhà ở xã hội tại một số địa bàn tăng cao đột biến do nguồn cung khan hiếm, cơ cấu sản phẩm trên thị trường mất cân đối. Giá đất nền có dấu hiệu tăng trở lại ở các thành phố lớn, thậm chí tăng giá cao cục bộ do đầu cơ gây ảnh hưởng đến nhu cầu về nhà ở của người dân, người lao động. Xét ở khía cạnh hiệu quả kinh tế - xã hội, tình trạng đầu cơ đất đai dẫn đến một số hệ lụy: (i) người có nhu cầu thực (để ở, để sản xuất, kinh doanh) không thể tiếp cận đất đai trong khi đất đai bị bỏ hoang (do bị đầu cơ); (ii) nguồn lực xã hội thay vì dành cho đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm lại bị “chôn” vào đất, làm tăng chi phí của doanh nghiệp, giảm khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; (iii) người có nhu cầu mua nhà ở, đất ở thực sự đang phải trả một khoản tiền lớn cho giới đầu cơ, người nghèo đang phải chi trả nhiều hơn cho nhu cầu về nhà ở, khiến tình trạng gia tăng khoảng cách giàu nghèo trong xã hội ngày càng trầm trọng. Do đó, có ý kiến đề nghị Chính phủ đánh giá và có giải pháp ổn định tình hình, đồng thời đề nghị Chính phủ chỉ đạo thanh tra toàn diện công tác phát triển nhà ở xã hội trong thời gian qua, xác định vướng mắc, bất cập, vi phạm, tiêu cực để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Thứ sáu, cải cách thủ tục hành chính còn một số tồn tại; vẫn còn các quy định, thủ tục hành chính chậm được sửa đổi, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn bộc lộ vướng mắc, bất cập; tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính. Tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm chưa được xử lý dứt điểm, kỷ luật, kỷ cương có lúc, có nơi còn chưa nghiêm; tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thôi việc vẫn diễn ra. Một số vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, giáo dục còn tồn tại, hạn chế như mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục; việc huy động các nguồn lực đầu tư, khai thác, phát huy hệ thống thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở còn nhiều hạn chế... Thị trường lao động còn tiềm ẩn rủi ro, xuất hiện tình trạng lao động xin nghỉ việc hàng loạt do tâm lý e ngại chính sách đối với người lao động thay đổi; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo. Tội phạm về trật tự xã hội còn xảy ra nhiều, tội phạm về tham nhũng, kinh tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tình hình trật tự an toàn giao thông chưa có nhiều chuyển biến, vẫn xảy ra những vụ tai nạn lao động, cháy nổ nghiêm trọng, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân, doanh nghiệp.

Ủy ban Kinh tế cho rằng nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua có nguyên nhân chủ quan và khách quan. Tác động, ảnh hưởng của các yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế, bất cập từ nội tại nền kinh tế tích tụ trong thời gian dài chưa được xử lý hiệu quả đã ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là quy mô nền kinh tế còn nhỏ, có độ mở lớn, sức chống chịu và năng lực cạnh tranh còn hạn chế. Bên cạnh đó, còn có những hạn chế, bất cập, yếu kém về cơ cấu kinh tế, năng lực sản xuất, điểm nghẽn tăng năng suất lao động... Công tác dự báo còn hạn chế, vai trò quản lý nhà nước, phản ứng chính sách, sự phối hợp của một số Bộ, ngành trong một số trường hợp chưa kịp thời, có nơi, có lúc còn bị động, hiệu quả chưa cao. Vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức ở Trung ương và địa phương chưa quyết liệt, nhạy bén, kịp thời, trách nhiệm với nhiệm vụ, còn tâm lý né tránh, đùn đẩy công việc, thiếu trách nhiệm gây ách tắc, trì trệ trong giải quyết công việc. Đề nghị Chính phủ nhận diện đầy đủ những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế của nền kinh tế, làm rõ nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, bài học kinh nghiệm để có giải pháp khắc phục.

**3. Về một số nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

Để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế và các mục tiêu, nhiệm vụ khác theo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và các nghị quyết khác của Quốc hội, trong những tháng còn lại của năm 2024, Chính phủ cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. Đồng thời, Ủy ban Kinh tế nhấn mạnh một số trọng tâm ưu tiên trong điều hành kinh tế vĩ mô, cụ thể như sau:

(1) Tăng cường năng lực nội sinh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở củng cố nền tảng, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn, kiểm soát lạm phát, tăng cường năng lực thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế. Thúc đẩy mô hình tăng trưởng kinh tế thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua nghiên cứu về mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa và bền vững. Giải quyết các điểm nghẽn, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Theo dõi sát diễn biến thị trường và thay đổi chính sách của các đối tác để đề xuất các giải pháp phù hợp, phát triển đa dạng các thị trường xuất khẩu truyền thống và thị trường mới. Khai thác có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), đẩy nhanh đàm phán, ký kết các FTA, liên kết kinh tế mới để đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và đẩy mạnh xuất khẩu.

(2) Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ thực sự chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; bảo đảm hệ thống tài chính ngân hàng an toàn, lành mạnh nhằm hỗ trợ tăng trưởng; chú trọng tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận tín dụng, tập trung cho sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Tăng cường xử lý vi phạm, hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao chất lượng hàng hóa nhằm phát triển thị trường chứng khoán bền vững. Phục hồi và phát triển ổn định thị trường vốn. Phối hợp hài hòa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa trong mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thuế, phí, lệ phí… hỗ trợ doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh.

(3) Khắc phục tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; huy động và sử dụng hiệu quả khoản vay ODA cho phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và giải pháp thiết thực, hiệu quả đẩy mạnh phát triển các dự án kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

(4) Xây dựng kế hoạch để tổ chức và triển khai thực hiện có hiệu quả các luật, nghị quyết đã được Quốc hội ban hành, nhất là Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh BĐS, Luật Các TCTD…; chuẩn bị sớm, bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án luật đã đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024. Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù ở các địa phương và lĩnh vực đã được Quốc hội ban hành nghị quyết.

(5) Chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu thuốc, thiết bị, vật tư y tế; nâng cao chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tập trung rà soát, sửa đổi các quy định, điều kiện, thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án nhà ở xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân được mua nhà ở xã hội và tiếp cận vốn vay; quyết liệt thúc đẩy tiến độ gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội.

(6) Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, tình hình thực hiện những tháng đầu năm 2024. Ủy ban Kinh tế xin báo cáo UBTVQH xem xét, cho ý kiến./.

 **ỦY BAN KINH TẾ**

1. Đến nay, Uỷ ban Kinh tế đã nhận được báo cáo tham gia thẩm tra của Thường trực các Ủy ban: Pháp luật, Tư pháp, Xã hội, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Hội đồng Dân tộc, Văn hóa, Giáo dục. [↑](#endnote-ref-1)
2. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng tính đến hết tháng 12 là 4,55%. Trong năm 2023, toàn hệ thống đã xử lý được khoảng 266,87 nghìn tỷ đồng nợ xấu. [↑](#endnote-ref-2)
3. Theo Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, doanh nghiệp đang đối mặt một số khó khăn, vướng mắc về vấn đề phòng cháy, chữa cháy. Cụ thể, Hiệp hội cho rằng quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ là quá cao, chưa phù hợp, làm tăng chi phí cho doanh nghiệp; Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN về an toàn cháy, tại Bảng 6 có quy định phân nhóm nhà dựa trên tính nguy hiểm cháy theo công năng quy chuẩn, một số công trình bệnh viện được xếp vào nhóm EL.1 với chiều cao tối đa công trình là 9 tầng (28m), quy định này gây khó khăn và không khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vì để tăng hiệu năng sử dụng đất thì tăng chiều cao các công trình này. [↑](#endnote-ref-3)
4. Trong đó 2 tháng đầu năm tăng trưởng âm và có sự phục hồi nhẹ trong tháng 3. Đến 05/4/2024 tín dụng tăng thấp (0,95%) [↑](#endnote-ref-4)
5. Tỷ giá bán ra ngày 17/4 của ngân hàng Vietcombank, Vietinbank là 25.348 đồng/USD, BIDV là 25.346 đồng/USD. [↑](#endnote-ref-5)
6. Đến nay mới có 29/63 UBND tỉnh công bố 69 dự án tham gia Chương trình nhưng chỉ có 30 dự án có nhu cầu vay vốn, tổng nhu cầu vay vốn là hơn 30.000 tỷ đồng. Các ngân hàng thương mại đã cam kết cấp tín dụng cho 15 dự án với số tiền cam kết là khoảng 7.000 tỷ đồng; tổng số tiền đã giải ngân đạt 640 tỷ đồng cho 08 chủ đầu tư và giải ngân 6 tỷ đồng đối với người mua nhà tại 03 dự án. [↑](#endnote-ref-6)